



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 11/08/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.2	17:52	21:45	↗
3.3	01:44	04:45	↘
2.7	06:33	10:00	↗
3.4	11:00	14:15	↘
0	18:48	22:45	↗
3.4	02:20	05:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	00:00	//0300, Hồng chân vịt mũi	A1-A6
2	V.Hoàng	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	03:00	//0600	A2-A5
3	Duyệt	AMALFI BAY	10.3	186	29,796	P/s3 - CL3	06:00	//Y/c MP	A1-A6
4	Quyết - Tín	KMTC INCHEON	9	173	17,933	P/s3 - BP6	10:00	Tăng cường dây	A2-A5
5	V.Tùng - Lương	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	P/s3 - CL1	08:00	//1100	A1-A6
6	Nhật - K.Toàn	NICOLAI MAERSK	10.6	199	27,733	P/s3 - BP7	09:00	//Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
7	Đào	INSIGHT	9.3	172	17,888	P/s3 - BNPH	09:00	//	AB01-TM
8	A.Tuấn - N.Chiến	GSL AFRICA	10.7	200	27,213	P/s3 - CL4	10:00	//1300	A2-A5
9	V.Hải - Anh	SITC SHUNDE	9	172	18,820	P/s3 - CL5	19:00	//2100	A1-A6
10	M.Hải	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	09:00	SR, Q.H	QH
11	H.Thanh	BEI DOU	3.1	57	288	P/s1 - CL2	17:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	CM4 - K12B	00:00	+Kv1	A9-A10
2	Đ.Long	HAIAN BETA	8.7	172	18,852	CM4 - VICT	00:30	+Kv1	A9-A10
3	Thịnh - Trung	COSCO SHIPPING JASMINE	11.9	366	143,179	P/s3 - CM4	03:30	Y/c MP-VTX	A10-H5-V4
4	T.Cần - Quang	HANS SCHULTE	13	275	59,307	CM3 - P/s3	11:30	MP-VTX;KTNL	AWA-KS
5	Đ.Toàn - N.Cường	RUBY TOWER	10.6	300	96,375	P/s3 - CM3	18:30	Y/c MT-VTX	MR-KS
6	P.Cần - Thịnh	COSCO SHIPPING JASMINE	11.5	366	143,179	CM4 - P/s3	02:00	MP-VTX	A9-A10-H5

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần - P.Tuấn	YM CELEBRITY	9.4	210	32,720	CL5 - P/s3	02:30	Cano DL	A1-A6
2	M.Tùng	SHENG LI JI	9	172	18,219	BNPH - P/s3	03:00		A2-01
3	N.Thanh	WAN HAI 292	10.1	175	20,918	CL4-5 - P/s3	04:30	LT	A2-A5
4	Chương	TERATAKI	9.6	186	29,421	CL3 - P/s3	06:30	LT	A1-A6
5	Tân - T.Dũng	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	CL1 - P/s3	09:30	LT	A1-A6
6	Vinh - N.Trường	HAIAN IRIS	8.6	147	9,963	CL7 - P/s3	15:30	LT	A2-01
7	Nghị - Diệu	CHENNAI VOYAGER	10	208	25,637	CL4 - P/s3	12:00	LT	A2-A5
8	Đ.Minh	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	K12B - CM4	22:30	+ KV1	
9	Khái	EVER OUTDO	8.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	21:00		A2-A5
10	N.Cường - Giang	SEOUL GLOW	8.9	176	18,123	CL7 - P/s3	02:30	Cano DL	A1-A6
11	Quyển	MK 68	3	99	2,424	CanGio - H25	09:00	ĐX, SR	
12	Hoàn	BEI DOU	3	57	288	CL2 - H25	04:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng	NICOLAI MAERSK	10.6	199	27,733	BP7 - CL4-5	21:30	Cano DL	A1-A6
2	N.Hiến	KMTC INCHEON	9	173	17,933	BP6 - CL7	22:00	, Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS